

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2023

“Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: *Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.*

Hôm nay, ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 250/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996, nơi cư trú ấp Quang Ph, xã Hiếu Ph, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1989, nơi cư trú ấp Phú A, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh Đ quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 03/3/2017.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cự cãi nhau, anh chị sống chung

mà không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục sống chung, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, hiện tại anh Đ cũng đã có người phụ nữ khác nên chị H xin ly hôn, khi làm thủ tục ly hôn chị có liên lạc anh Đ để đến Tòa án giải quyết ly hôn cùng chị nhưng anh Đ không chịu đi. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.
Về nuôi dưỡng con chung: không có. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn xin không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt ngày 14/6/2023 chị H xác định vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và xin xét xử vắng mặt.

* Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ: Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn anh Đ hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn anh Nguyễn Tấn Đ cư trú tại ấp Phú A, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 14/6/2023 chị H có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị H. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng Đ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm cho anh Nguyễn Tấn Đ đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Đ. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tấn Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tấn Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/3/2017 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ trầm trọng là đúng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không

Đ được, anh Đ đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị H, nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

[2.2] Về con chung: Không có

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Chị Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Tấn Đ. Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

2. Về con chung: Không có.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0005010 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng Đ hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND xã Phú Đức 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm